

Kim Động, ngày 11 tháng 11 năm 2021

Số 59/2021/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 83/2021/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021 giữa:

1. Nguyên đơn: chị Trần Thị Thùy T, sinh năm 1998.

Nơi đăng ký HKTT: thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: thôn P, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 16/9/2017 và cháu Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 13/8/2018.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Gia B và cháu Nguyễn Quỳnh C: chị Trần Thị Thùy T và anh Nguyễn Hồng S.

- Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thùy T và anh Nguyễn Hồng S.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: chị T và anh S xác nhận vợ chồng có 02 con chung là các cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 16/9/2017 và cháu Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 13/8/2018. Chị T và anh S thỏa thuận: giao cho chị T được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia B đến tuổi thành niên, giao anh S được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh C đến tuổi thành niên. Chị T, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung, công sức, công nợ và ruộng canh tác: chị T và anh S đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: chị T và anh S thỏa thuận: chị T chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002518 ngày 14/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Hoàn trả chị Trần Thị Thùy T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THAHS);
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Toàn Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Oanh